

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 418/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018, Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BYT ngày 05/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế, ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh, về thẩm quyền trong đấu thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách Nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan Nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Theo Báo cáo thẩm định số 38/BC-SYT ngày 08/02/2017 của Sở Y tế, về đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột;

Xét đề nghị của Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột tại Tờ trình số 53/TTr-BV ngày 06/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 thuộc Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời, chịu trách nhiệm về giá và danh mục mua sắm thuốc tại Điều 1 Quyết định này.

Giao Sở Y tế có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giám sát Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức thực hiện mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018 theo đúng tiến độ và quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo cung ứng thuốc kịp thời phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu tại Phụ lục kèm theo Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký *đm*

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KT. (Y_12)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh

Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018

Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột

(Kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 23 /02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

[illegible]

PHỤ LỤC 2: Mua thuốc cổ truyền, thuốc từ dược liệu thuộc danh mục thuốc đầu thầu tập trung cấp cơ sở năm 2018

Dự án: Mua thuốc khám, chữa bệnh cho Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột

(Kèm theo Quyết định số: **418** /QĐ-UBND ngày **23** /02/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã số	STT/ TT05/ TT09	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
I.Nhóm thuốc giải biểu											
1	8D101	2	Hoắc hương/ Quảng hoắc hương, Tía tô/ Tử tô diệp, Bạch chỉ, Bạch linh/Phục linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ/ Bán hạ chế, (Cát cánh, Can khương).	1		Uống	Viên	Viên	1.450	20.000	29.000.000
II.Nhóm thuốc thanh nhiệt, giải độc, tiêu ban, lợi thủy											
2	8D102	12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	1		Uống	Viên bao đường	Viên	1.080	9.000	9.720.000
3	8D103	21	Diệp hạ châu.	1	500mg	Uống	Viên bao phim	Viên	515	40.000	20.600.000
4	8D104	22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử.	1		Uống	Viên bao đường	Viên	510	80.000	40.800.000
5	8D105	25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	1		Uống	Viên nang	Viên	1.680	20.000	33.600.000
6	8D106	28	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	1	180mg	Uống	Viên	Viên	1.950	9.000	17.550.000
7	8D109	35	Kim tiền thảo.	1	Cao khô 0,28g	Uống	Viên nang	Viên	410	100.000	41.000.000
8	8D107	36	Kim tiền thảo, Chi thực, Nhân trần, Hậu phác, Hoàng cầm, Bạch mao căn, Nghệ, Bình lang, Mộc hương, Đại hoàng.	1		Uống	Viên	Viên	1.350	150.000	202.500.000
9	8D108	37	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	1	2400mg + 1000mg	Uống	Viên nang	Viên	1.480	50.000	74.000.000
III.Nhóm thuốc khu phong trừ thấp											
10	8D1010	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chỉ.	1		Uống	Viên nang	Viên	2.150	250.000	537.500.000

STT	Mã số	STT/ TT05/ TT09	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
11	8D1011	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thục địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	1		Uống	Viên	Viên	830	100.000	83.000.000
12	8D1012	58	Độc hoạt, Quế chi/Quế nhục, Phòng phong, Đương quy, Tế tân/Dây đau xương, Xuyên khung, Tần giao, Bạch thược, Tang ký sinh, Sinh địa/Thục địa/Địa hoàng, Đỗ trọng, Ngưu tất, Phục linh/Bạch linh, Cam thảo, (Đảng sâm/Nhân sâm).	1		Uống	Viên hoàn	Gói	4.000	50.000	200.000.000
13	8D1013	73	Tần giao, Đỗ trọng, Ngưu tất, Độc hoạt, Phòng phong, Phục linh, Xuyên khung, Tục đoạn, Hoàng kỳ, Bạch thược, Cam thảo, Đương quy, Thiên niên kiện.	1	5g	Uống	Viên hoàn	Gói/túi	4.900	80.000	392.000.000
IV.Nhóm thuốc nhuận tràng, tả hạ, tiêu thực, bình vị, kiện tì											
14	8D2014	82	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đảng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhãn), (Đại táo).	2	60ml	Uống	Cao lỏng	Chai	40.990	5.000	204.950.000
15	8D1015	100	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	1		Uống	Viên nang	Viên	1.260	10.000	12.600.000
16	8D2016	103	Ngưu nhĩ phong, La liễu.	2	8g	Uống	Thuốc cầm	Gói	6.000	10.000	60.000.000
17	8D1017	107	Nhân sâm/Đảng sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, (Sinh khương), (Đại táo).	1	10ml	Uống	Thuốc nước	Ống	4.500	10.000	45.000.000
18	8D1018	117	Cao khô Trinh nữ hoàng cung.	1	500mg	Uống	Viên nang	Viên	4.500	3.000	13.500.000
V.Nhóm thuốc an thần, định chí, dưỡng tâm											
19	8D1020	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương).	1		Uống	Viên bao đường	Viên	196	280.000	54.880.000
20	8D1022	129	Đương quy, Bạch quả.	1		Uống	Viên nang	Viên	1.500	270.000	405.000.000

STT	Mã số	STT/ TT05/ TT09	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
21	8D1023	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	1		Uống	Viên bao đường	Viên	1.110	50.000	55.500.000
22	8D2024	141	Toan táo nhân, Đương quy, Hoài son, Nhục thung dung, Kỳ tử, Ngũ vị tử, Ích trí nhân, Hồ phách, Thiên trúc hoàng, Long cốt, Tiết xương bồ, Thiên ma, Đan sâm, Nhân sâm, Trắc bách diệp.	2		Uống	Viên hoàn	Viên	180	200.000	36.000.000
23	8D2025	143	Xuyên khung, Tần giao, Bạch chi, Đương quy, Mạch môn, Hồng sâm, Ngô thù du, Ngũ vị tử, Băng phiến/Borneol.	2		Uống	Viên hoàn	Gói	12.000	3.000	36.000.000
VI.Nhóm thuốc chữa các bệnh về phế											
24	8D1026	147	Bách bộ, Cát cánh, Mạch môn, Trần bì, Cam thảo, Bối mẫu, Bạch quả, Hạnh nhân, Ma hoàng.	1	90ml	Uống	Cao lỏng	Chai/lọ	26.000	2.000	52.000.000
25	8D1027	151	Lá thường xuân.	1	100ml	Uống	Thuốc uống	Chai/lọ	49.000	3.000	147.000.000
26	8D1028	158	Tỳ bà diệp, Cát cánh, Bách bộ, Tiền hồ, Tang bạch bì, Thiên môn, Bạch linh/Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, (Cineol/Menthol).	1	90ml	Uống	Thuốc uống	Chai/lọ	23.100	2.200	50.820.000
VII.Nhóm thuốc chữa các bệnh về Dương, về Khí											
27	8D1029	161	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	1	4,5g	Uống	Viên hoàn	Viên	3.000	12.000	36.000.000
28	8D1030	161	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thục địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	1		Uống	Thuốc nước	Ống	4.120	2.000	8.240.000
VIII.Nhóm thuốc chữa các bệnh về Âm, về Huyết											
29	8D1031	172	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rút/Nam Mộc hương, Sơn tra, Hậu phác nam.	1		Uống	Viên	Viên	2.700	10.000	27.000.000

STT	Mã số	STT/ TT05/ TT09	Thành phần thuốc	Nhóm thuốc	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Đơn giá (đồng)	Số lượng	Thành tiền (đồng)
30	8D1032	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1		Uống	Viên bao đường	Viên	688	80.000	55.040.000
31	8D1033	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	1	125ml	Uống	Cao lỏng	Chai/lọ	43.800	3.000	131.400.000
32	8D1034	186	Ngưu tất, Nghệ, Hoa hòe/Rutin, (Bạch truật).	1		Uống	Viên nang	Viên	830	10.000	8.300.000
33	8D1035	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả.	1		Uống	Viên nang	Viên	700	50.000	35.000.000
IX.Nhóm thuốc điều kinh, an thai											
34	8D1036	199	Ích mẫu, Hương phụ, Ngải cứu, (Đương quy).	1	180ml	Uống	Cao lỏng	Chai/lọ	31.500	700	22.050.000
X.Nhóm thuốc chữa bệnh về ngũ quan											
35	8D1037	205	Bạch tật lê, Bạch thược, Câu kỷ tử, Cúc hoa, Đan bì/Mẫu đơn bì, Đương quy, Hoài sơn, Phục linh/Bạch linh, Thục địa, Sơn thù/Sơn thù du, Thạch quyết minh, (Trạch tả).	1	4g	Uống	Viên hoàn	Gói/túi	2.850	2.600	7.410.000
XI.Nhóm thuốc dùng ngoài											
36	8D1039	217	Dầu gió các loại.	1	20.73g/25ml	Dùng ngoài	Dầu xoa	Chai	42.000	800	33.600.000
37	8D1040	224	Ô đầu, Địa liên, Đại hồi, Quế nhục/Quế chi, Thiên niên kiện, (Uy Linh tiên), (Mã tiền), Huyết giác, (Xuyên khung), Methyl salicylat/Camphora, (Tế tân), (Riềng).	1	90ml	Dùng ngoài	Cồn thuốc dùng ngoài	Chai	22.785	2.000	45.570.000
Tổng cộng: 37 khoản											3.264.130.000